

CHƯƠNG 2

TÀI CHÍNH CÔNG VỚI HIỆU QUẢ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

NỘI DUNG

1. Hiệu quả và công bằng xã hội: Mục tiêu của tài chính công

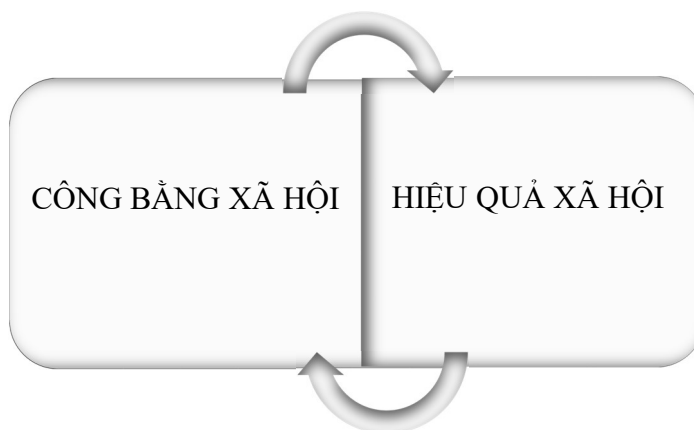
2. Hiệu quả xã hội

3. Công bằng xã hội

4. Quan hệ giữa hiệu quả và công bằng xã hội

1. Hiệu quả và công bằng xã hội

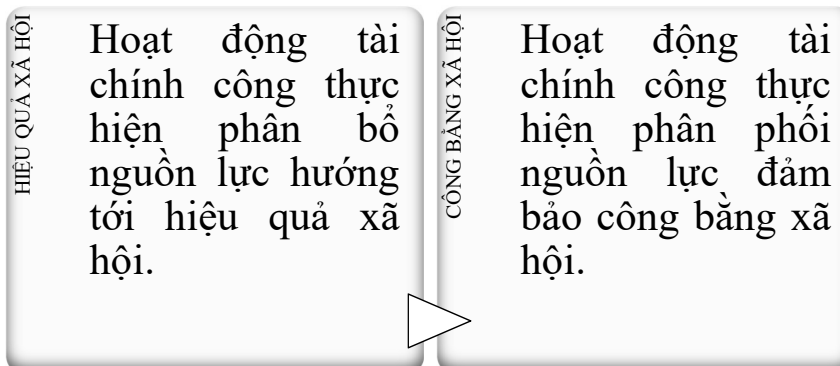
Mục tiêu của tài chính công



Hiệu quả và công bằng xã hội

Mục tiêu của tài chính công

Công bằng xã hội và hiệu quả xã hội có đạt được đồng thời hay có sự đánh đổi?



2. Hiệu quả xã hội

■ Hiệu quả Pareto



Vilfredo Pareto (1848-1923) -
giáo sư kinh tế tại trường Đại học
Tông hợp Lausanne ở Thụy Sĩ

“Xác lập tính hiệu quả trong phân bổ nguồn lực đạt được khi không còn có cách phân bổ nào để có thể tăng thêm mức độ thỏa dụng của người này mà không làm giảm mức độ thỏa dụng của người khác”

Hiệu quả xã hội

■ Hiệu quả Pareto

■ Định lý thứ nhất



Vilfredo Pareto (1848-1923) -
giáo sư kinh tế tại trường Đại học
Tông hợp Lausanne ở Thụy Sĩ

“Trong môi trường cạnh tranh hoàn hảo, người sản xuất và người tiêu dùng chấp nhận giá cả giao dịch trên thị trường, các phân phối nguồn lực kinh tế đều đạt hiệu quả Pareto, tức là tối đa hóa hiệu quả xã hội”

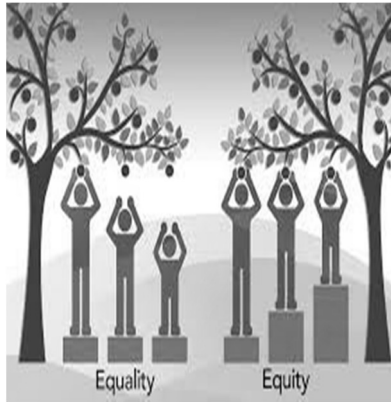


Hiệu quả xã hội

■ Hiệu quả Pareto

■ Định lý thứ hai

- “Trong điều kiện nền kinh tế cạnh tranh, xã hội có thể đạt được hiệu quả xã hội thông qua tái phân phối nguồn lực thích hợp”
- Trong một nền kinh tế cạnh tranh, Chính phủ có thể đưa xã hội từ một điểm hiệu quả này sang một điểm hiệu quả khác với tái phân phối nguồn lực thông qua thực hiện công bằng xã hội



Hiệu quả và công bằng xã hội

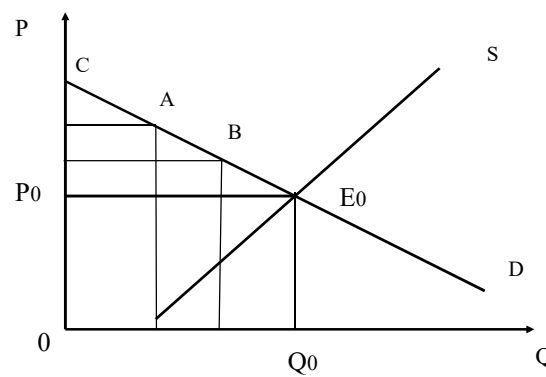


Hiệu quả xã hội

■ Đo lường quy mô hiệu quả xã hội

Thặng dư tiêu dùng

Thặng dư tiêu dùng là lợi ích của người tiêu dùng nhận được từ tiêu dùng một hàng hóa với mức giá thấp hơn mức giá mà họ sẵn lòng thanh toán

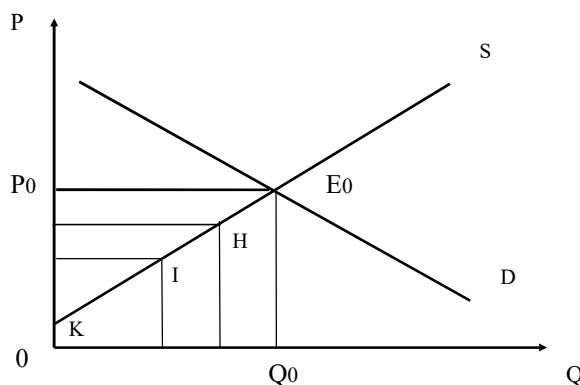


Hiệu quả xã hội

■ Đo lường quy mô hiệu quả xã hội

Thặng dư sản xuất

Thặng dư sản xuất phản ánh lợi ích mà người sản xuất nhận được từ việc bán sản phẩm hàng hóa vượt trên chi phí sản xuất hàng hóa đó

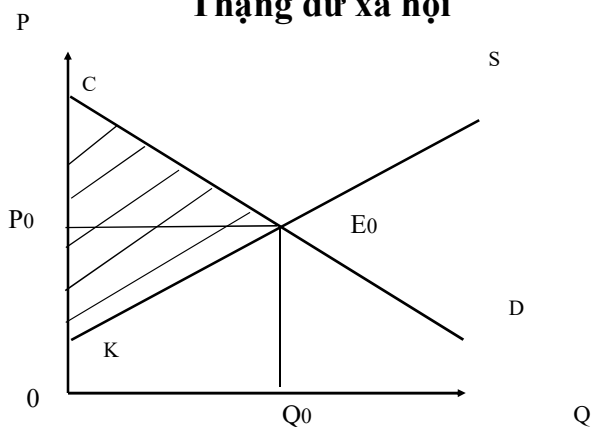


Hiệu quả xã hội

■ Đo lường quy mô hiệu quả xã hội

Thặng dư xã hội

Thặng dư xã hội/hiệu quả xã hội: Tổng thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất. Diện tích hình tam giác CE_0K

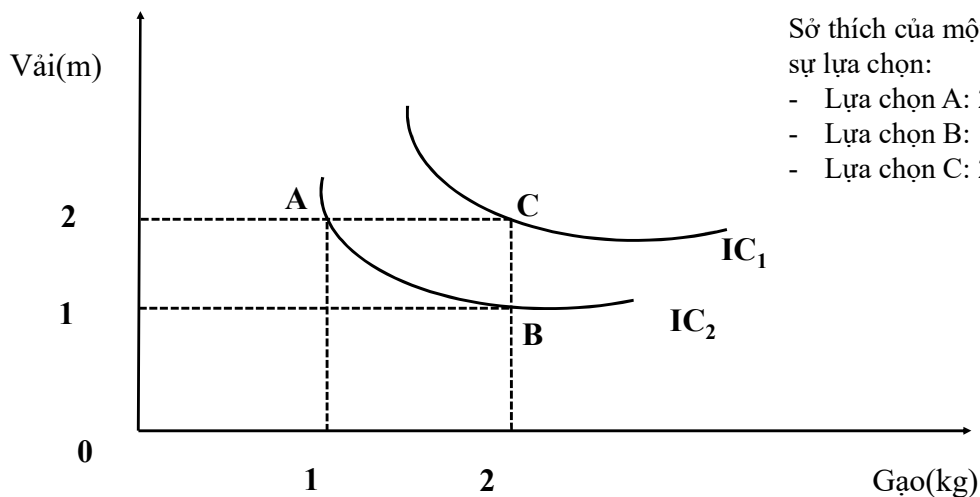


Hiệu quả xã hội

- Ví dụ: Thị trường tự do cạnh tranh, hàng hóa có đường cầu (D): $1200 - 10P$ và đường cung (S): $Q = 20P$
- Tính thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất?

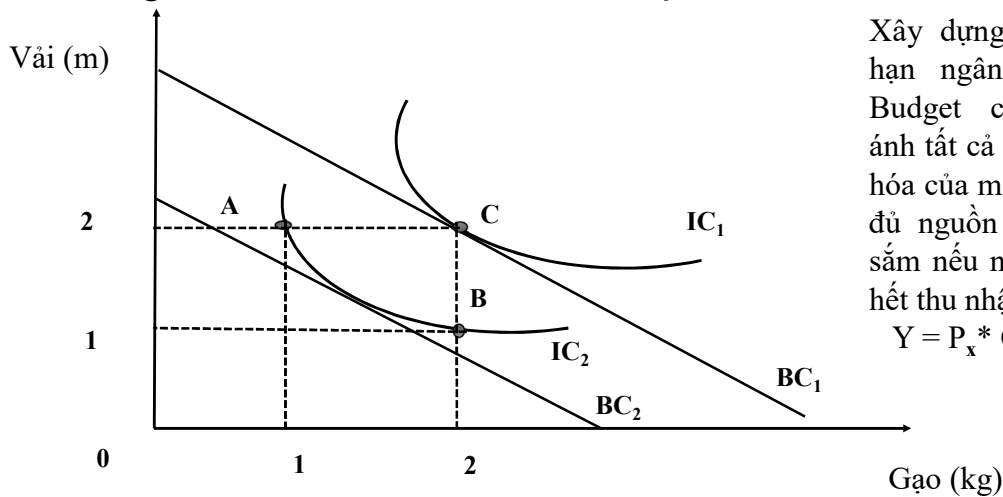
Hiệu quả xã hội

Phân bổ nguồn lực để đảm bảo hiệu quả xã hội



Hiệu quả xã hội

Phân bổ nguồn lực để đảm bảo hiệu quả xã hội

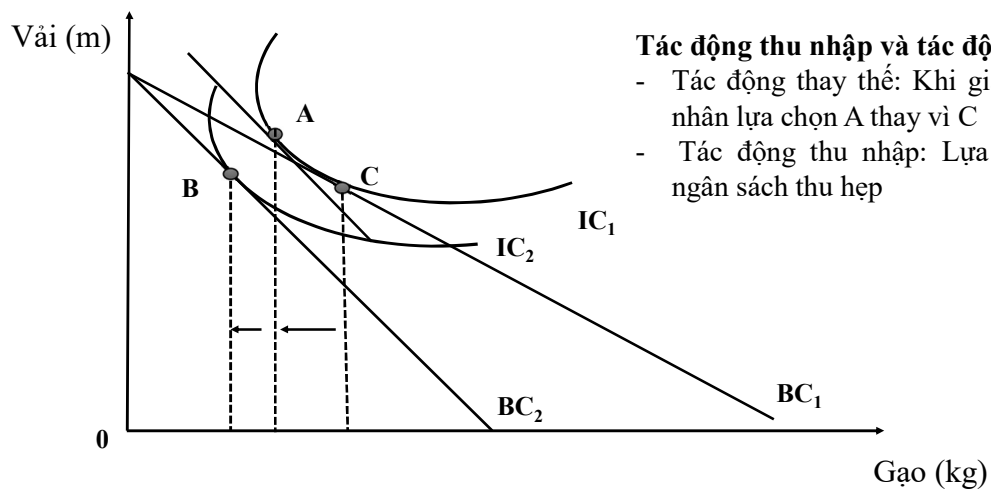


Xây dựng đường giới hạn ngân sách (BC- Budget curve): Phản ánh tất cả tập hợp hàng hóa của một cá nhân có đủ nguồn lực để mua sắm nếu như tiêu dùng hết thu nhập:

$$Y = P_x * Q_x + P_y * Q_y$$

Hiệu quả xã hội

Phân bổ nguồn lực để đảm bảo hiệu quả xã hội

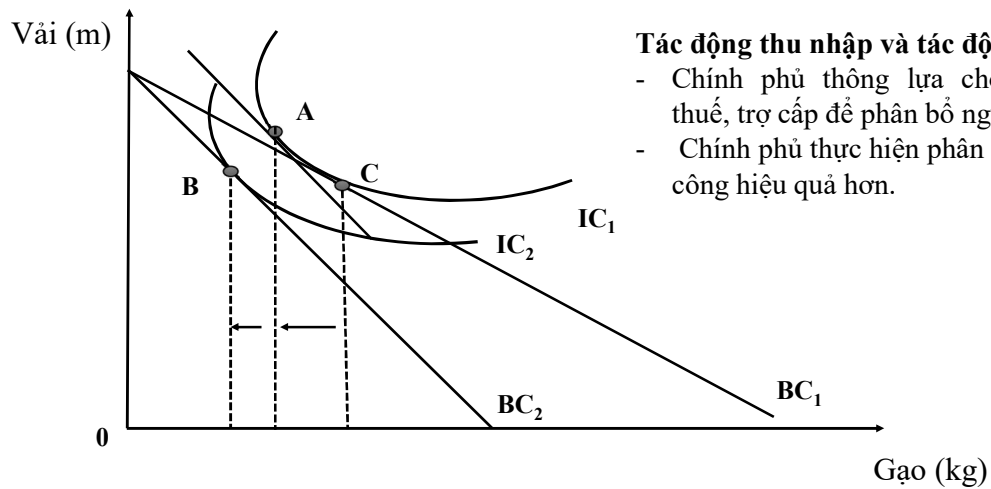


Tác động thu nhập và tác động thay thế:

- Tác động thay thế: Khi giá cả tăng, cá nhân lựa chọn A thay vì C
- Tác động thu nhập: Lựa chọn B khi ngân sách thu hẹp

Hiệu quả xã hội

Phân bổ nguồn lực để đảm bảo hiệu quả xã hội

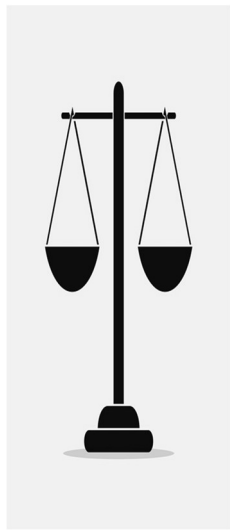


Tác động thu nhập và tác động thay thế:

- Chính phủ thông lựa chọn tác động thuế, trợ cấp để phân bổ nguồn lực
- Chính phủ thực hiện phân bổ nguồn lực công hiệu quả hơn.

3. Công bằng xã hội

■ Quan niệm về công bằng xã hội



Công bằng theo chiều dọc

- Các chủ thể trong điều kiện khác nhau phải được đối xử khác nhau

Công bằng theo chiều ngang

- Các chủ thể trong điều kiện như nhau phải được đối xử như nhau

Công bằng xã hội

■ Nguồn gốc của bất bình đẳng xã hội

■ Bất bình đẳng về thu nhập xuất phát:

- *Bất bình đẳng thu nhập do lao động*: Xuất phát từ khả năng và kỹ năng lao động của con người
- *Bất bình đẳng thu nhập từ tài sản*: Xuất phát từ hành vi tiêu dùng và tiết kiệm của các cá nhân.

Công bằng xã hội

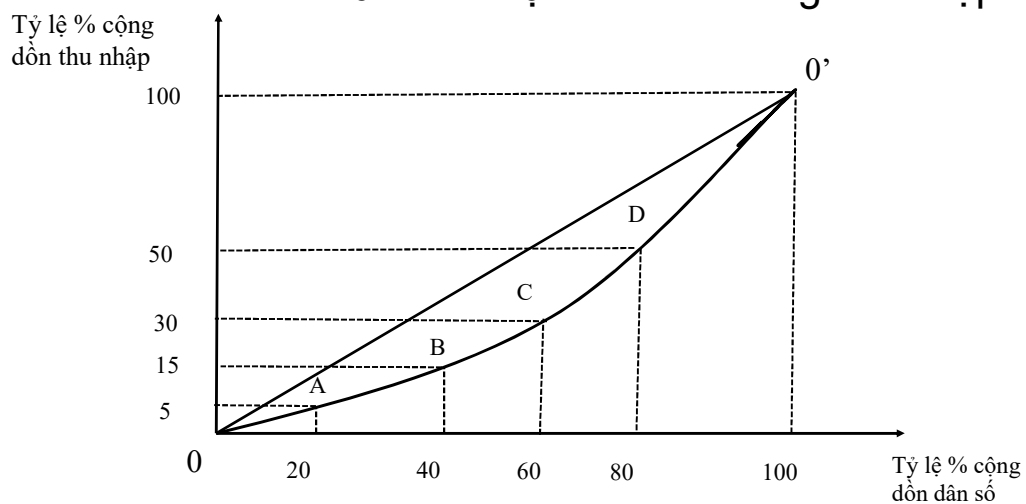
■ Thước đo sự bất bình đẳng thu nhập xã hội

Phân phối ở một quốc gia X

| Cá nhân | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | TNQD |
|--------------------------|---|---|----|---|----|---|----|----|----|----|------|
| Thu nhập | 2 | 3 | 4 | 6 | 7 | 8 | 10 | 10 | 20 | 30 | 100 |
| Thu nhập mỗi ngũ vị phân | 5 | | 10 | | 15 | | 20 | | 50 | | 100 |
| % trong tổng thu nhập | 5 | | 10 | | 15 | | 20 | | 50 | | 100 |

Công bằng xã hội

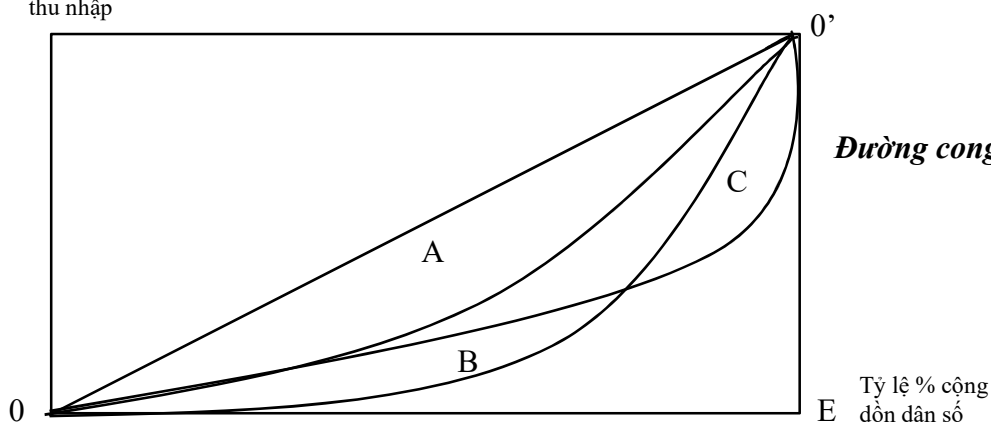
■ Thước đo sự bất bình đẳng thu nhập xã hội



Công bằng xã hội

■ Thước đo sự bất bình đẳng thu nhập xã hội

Tỷ lệ %
cộng dồn
thu nhập



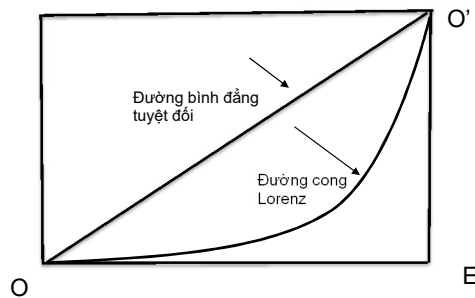
Đường cong Lorenz cắt nhau

Công bằng xã hội

■ Thước đo sự bất bình đẳng

Đường cong Lorenz

$$\text{■ Hệ số Gini} = \frac{\text{Đường cong Lorenz}}{\text{Diện tích tam giác OEO'}}$$



G=1?

G=0?

Công bằng xã hội

■ Nguyên lý phân phối thu nhập

- Phân phối theo khả năng
- Phân phối theo thuyết vị lợi
- Phân phối theo chủ nghĩa bình quân
- Quan điểm phân phối hỗn hợp

Quan điểm phân phối?

Công bằng xã hội

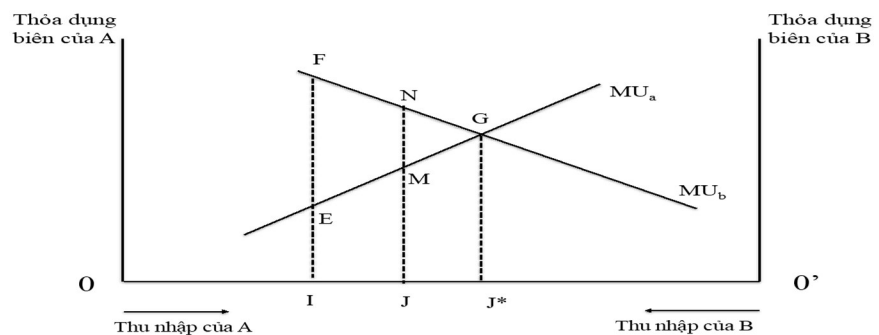
■ Nguyên lý phân phối thu nhập

- Phân phối theo khả năng (Endowment-based): Dựa trên thu nhập từ khả năng lao động.
- Ví dụ: Đánh thuế TNCN đối với TN từ tiền công, tiền lương...

Công bằng xã hội

■ Nguyên lý phân phối thu nhập

- Phân phối theo thuyết vị lợi (Utilitarianism): Mức độ thỏa dụng của các cá nhân
- $W = U_1 + U_2 + U_3 \dots + U_n$





Công bằng xã hội

- Nguyên lý phân phối thu nhập
 - Phân phối theo chủ nghĩa bình quân (Egalitarianism): Phân phối đồng đều
 - Tối đa hóa mức độ thỏa dụng cho người có thu nhập thấp
 - Chính phủ cân nhắc đánh thuế và trợ cấp
 - Quan điểm phân phối hỗn hợp (Mixed)

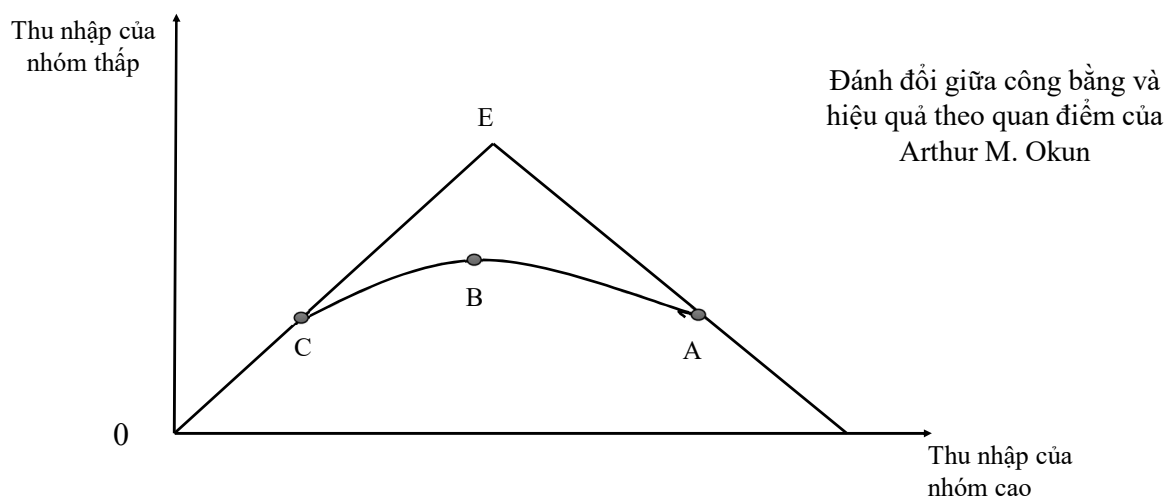


Công bằng xã hội

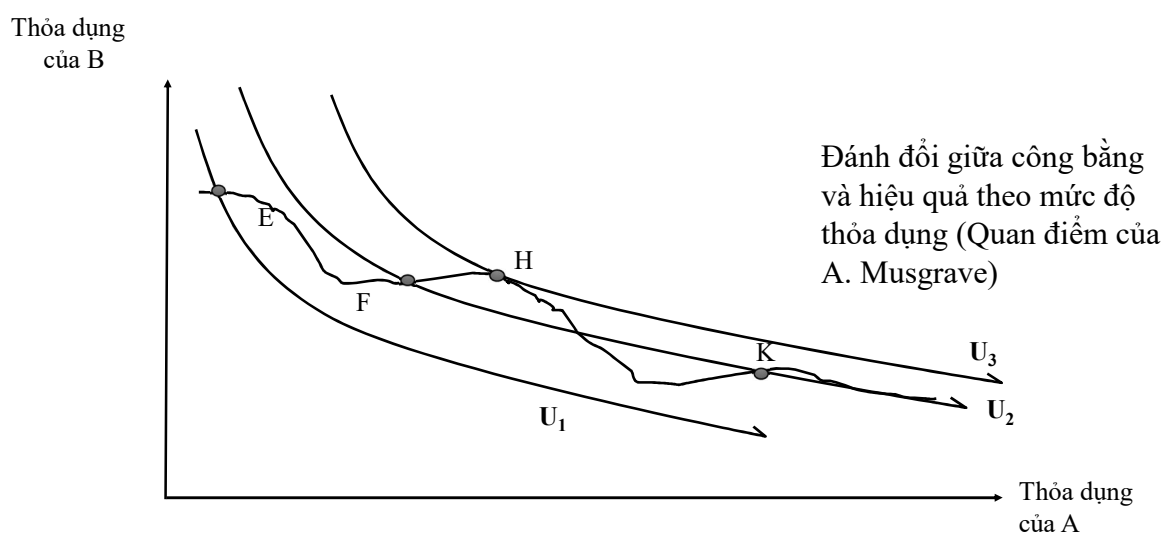
- Tổn thất trong phân phối
 - Chi phí hành chính
 - Giảm động cơ làm việc
 - Giảm động cơ tiết kiệm và đầu tư

Tại sao phân phối gây ra tổn thất?

4. Mối quan hệ giữa hiệu quả và công bằng xã hội



Mối quan hệ giữa hiệu quả và công bằng xã hội



Mối quan hệ giữa hiệu quả và công bằng xã hội

Theo Michael Todaro, mối quan hệ giữa công bằng và hiệu quả xã hội

Phân phối TN của người giàu nhằm san sẻ cho người nghèo là động lực để người có TN thấp tham gia vào quá trình phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả xã hội.

Giảm bớt sự đói nghèo thông qua đảm bảo công bằng hơn cho người nghèo sẽ là động lực thúc đẩy tăng trưởng và hiệu quả kinh tế

Phân phối đảm bảo công bằng thông qua tăng TN cho người nghèo sẽ kích cầu, kích thích sản xuất, tạo công ăn việc làm và đầu tư.

Phân phối TN giảm bớt đói nghèo của dân chúng sẽ khuyến khích, mở rộng sự tham gia của công chúng vào quá trình phát triển, kích thích phát triển kinh.

Vấn đề trao đổi

- Sự đánh đổi giữa hiệu quả và công bằng xã hội?
- Mối quan hệ giữa hiệu quả và công bằng xã hội?